

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Sinh học; Chuyên ngành: Sinh học môi trường

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Hà Danh Đức

2. Ngày tháng năm sinh: 08/9/1977; Nam ; Nữ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Lăng Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): số nhà 53, đường Cái Tôm, Tổ 32, Khóm 4, Phường 6, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): số nhà 53, đường Cái Tôm, Tổ 32, Khóm 4, Phường 6, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0983 58 58 00;

E-mail: hadanhduc@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 9, năm: 2000 đến 8/2007: là giáo viên giảng dạy tại trường Trung học phổ thông Tràm Chim, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp (tính cả thời gian học Thạc sỹ).

- Từ 9/2007 đến 4/2011: công tác tại Phòng Quản lý Khoa học, trường Đại học Đồng Tháp.

- Từ 4/2011 đến 4/2016: nghiên cứu sinh tại trường Đại học Chulalongkorn, Bangkok, Thái Lan. Sau khi trở về thì tiếp tục công tác tại phòng Quản lý Khoa học.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Từ 6/2016 đến nay công tác tại khoa Nông nghiệp và Tài nguyên môi trường, trường Đại học Đồng Tháp.

Chức vụ: Hiện nay: giảng viên; Chức vụ cao nhất đã qua:

Cơ quan công tác hiện nay: khoa Nông nghiệp và Tài nguyên môi trường, trường Đại học Đồng Tháp.

Địa chỉ cơ quan: 783 Phạm Hữu Lầu, Phường 6, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Điện thoại cơ quan: 0277 3881 518

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): không

8. Đã nghỉ hưu: không

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): không

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): không

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại học ngày 01 tháng 6 năm 2000; số văn bằng: c219620; ngành: Sinh học, chuyên ngành: Sư phạm Sinh học; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): trường Đại học Sư phạm Vinh (nay là trường Đại học Vinh), Nghệ An, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 27 tháng 02 năm 2007; số văn bằng: A025978; ngành: Sinh học; chuyên ngành: Công nghệ Sinh học; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): trường Đại học Cần Thơ, TP. Cần thơ, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 06 tháng 11 năm 2018; Ngành: Quản lý Môi trường (Chương trình Quốc tế); Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Chulalongkorn, Bangkok, Thái Lan.

- Được cấp bằng TSKH: không

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: không

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Cần Thơ.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Sinh học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu về Sinh học Môi trường: chủ yếu là vi sinh học, tập trung nhất là phân lập và ứng dụng vi khuẩn để xử lý môi trường.

- Nghiên cứu về động vật học, chủ yếu là côn trùng.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0.0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 01 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS.

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở (đã nghiệm thu) trở lên:

 Chủ nhiệm 01 đề tài cấp cơ sở (cấp trường) và 01 đề tài cấp Bộ.

 Tham gia 02 đề tài cấp Bộ

 Tham gia 01 đề tài cấp cơ sở.

- Đã công bố 35 bài báo khoa học, trong đó 17 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín. Tất cả các bài báo Quốc tế ứng viên đề là tác giả chính (tác giả đứng đầu và/hoặc tác giả liên hệ).

- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng giáo trình đã xuất bản: 02, trong đó 01 thuộc nhà xuất bản có uy tín; Ngoài ra còn viết 03 cuốn sách tham khảo cho học sinh THPT (lớp 10, 11 và 12).

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: không.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Chiến sỹ thi đua cấp Cơ sở: 2016-2017, 2017-2018, 2018-2019, 2019-2020, 2020-2021.

- Bằng khen của Tỉnh Đồng Tháp: 2018.

- Chiến sỹ thi đua cấp Bộ: 2019.

- Giấy khen hướng dẫn Sinh viên nghiên cứu khoa học đạt giải thưởng Eureka.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

* Về công tác giảng dạy

Về bản lĩnh chính trị và đạo đức nhà giáo: bản thân ứng viên luôn có phẩm chất chính trị, tư tưởng vững vàng; có đạo đức trong sáng. Trong công việc, luôn tâm huyết và nỗ lực với nghề nghiệp, giữ gìn danh dự, lương tâm và đạo đức nhà giáo. Luôn đánh giá công bằng và đúng năng lực của người học; tôn trọng nhân cách, bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của người học và đồng nghiệp.

Về tính cộng đồng và kỷ luật: bản thân ứng viên có tinh thần hợp tác với đồng nghiệp trong thực hiện nhiệm vụ giảng dạy và luôn có lý thức kỷ luật cao. Không vi phạm các quy định về những điều giảng viên không được làm. Tận tụy với công việc; thực hiện đúng điều lệ, quy chế, nội quy của nhà trường và của ngành. Luôn có tinh thần đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp. Luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ của người giảng viên và các nhiệm vụ khác được giao.

*** Về nghiên cứu khoa học**

Ứng viên đã chủ trì và tham gia một số đề tài cấp cơ sở và cấp Bộ. Ngoài ra bản thân còn thực hiện các nghiên cứu khác của mình. Kể từ sau khi hoàn thành chương trình học Tiến sỹ, bản thân có các bài báo khoa học được đăng trên các tạp chí chuyên ngành trong và ngoài nước. Ngoài thực hiện các công tác riêng cho bản thân, ứng viên còn cộng tác với các đồng nghiệp trong và ngoài đơn vị để thực hiện các đề tài và cùng công bố kết quả nghiên cứu khoa học.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số 15 năm (kể cả 5 năm nghiên cứu sinh). Trong đó ngạch giảng viên (15.111) từ ngày 29/8/2007 và ngạch giảng viên chính (V.07.01.02) từ ngày 01/01/2020.

- Khai cụ thể 07 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức ^(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2009-2010					90.0		90.0/122.7/42.0 ⁽¹⁾
	2011-2015	NCS ở trường ĐH Chulalongkorn, Bangkok, Thái Lan						
2	2016-2017					531.0		531.0/518.76/270
3	2017-2018					397.0		397.0/422.2/270
4	2018-2019					240.0		240.0/268.3/270
03 năm học cuối								
4	2019-2020					312.0		312.0/297.6/270
5	2020-2021			1		312.0		312.0/352.9/270
6	2021-2022					318.0		318.0/324.6/270

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

⁽¹⁾Ghi chú: thời kỳ này ứng viên làm việc tại Phòng Quản lý khoa học nên số tiết chuẩn ít.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học tiến sỹ tại nước: Thái Lan (5.0 năm) từ năm 2011-2016.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2 /BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/C K2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Đậu Thị Hồng Ngọc		HVCH	x		8/2019- 12/2020	Học viện Khoa học và Công nghệ, Viện hàn lâm khoa học và Công nghệ Việt Nam	Cấp bằng: 26/4/2021

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
	Không						
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Vi sinh học môi trường	Giáo trình	NXB Đại học Cần Thơ, 2019	4	Chủ biên	Định hướng và chịu trách nhiệm về mặt chuyên môn của toàn bộ giáo trình và bản thân tự viết các chương: Chương 2: từ trang 15-39, Chương 4: từ trang 71-102, Chương 5: từ trang 103-117, Chương 6: từ trang 118-140, Chương 7: từ trang 141-159, Chương 8: từ trang 160-207.	621/QĐ-ĐHĐT (ngày 22/4/2019)
2	Đa dạng sinh học	Giáo trình	Nhà xuất bản Giáo dục, 2021	7	Chủ biên	Định hướng và chịu trách nhiệm về mặt chuyên môn của toàn bộ giáo trình và bản thân tự viết các chương: Chương 1: từ trang 9-33, Chương 2: từ trang 34-53, Chương 8: từ trang 238-263.	1325/QĐ-ĐHĐT (ngày 08/6/2021)

Trong đó: số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	Điều tra thành phần loài và xây dựng bộ mẫu về các loài rắn ở tỉnh Đồng Tháp	Thành viên	Cấp Bộ, Mã số: B2008-20-11	4/2008-10/2009	Nghiệm thu: 28/12/2009 Xếp loại: tốt
II	Sau khi được công nhận TS				
2	Nghiên cứu đặc điểm sinh học và hiệu quả kiểm soát một số sâu mọt bộ Cánh cứng (Coleoptera) gây hại ngũ cốc trong kho ở Đồng bằng sông Cửu Long của ong <i>Anisopteromalus calandrae</i> (Howard)	Thành viên	Cấp Bộ, Mã số: B2016.SPD01	2016-2018	Nghiệm thu: 21/02/2019 Xếp loại: đạt
3	Phân lập các dòng vi sinh vật phân giải cellulose từ rác thải lá cây trong Trường Đại học Đồng Tháp	Chủ nhiệm	Cấp cơ sở, Mã số: SPD2017.01.28	7/2017/-6/2018	Nghiệm thu: 30/7/2018, Xếp loại: đạt

4	Điều tra thành phần loài côn trùng gây hại và đánh giá sự biến động số lượng Ruồi đục trái <i>Bactrocera dorsalis</i> (Heldel) trên xoài Đài Loan tại thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Thành viên	Cấp cơ sở, Mã số: SBD2019.01.17	6/2019- 5/2020	Nghiệm thu: 04/5/2020, Xếp loại: đạt
5	Phân lập và đánh giá khả năng phân hủy hoạt chất propanil trong thuốc trừ cỏ của vi khuẩn	Chủ nhiệm	Cấp Bộ, Mã số: B2019.SPD.04	1/2019- 12/2020	Nghiệm thu: Cấp cơ sở: 26/02/2019 Xếp loại: đạt Cấp Bộ: 11/5/2021, Xếp loại: đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tạp, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
II	Bài báo thuộc danh mục Tạp chí uy tín trong nước							
1	Phân lập các dòng vi khuẩn cố định đạm và hòa tan lân cho đậu phộng trồng ở Trà Vinh	2		Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ			11, 123–133	2009

2	Dẫn liệu ban đầu về thành phần loài sâu mọt hại nông sản và thiên địch của chúng trong kho tại tỉnh Đồng Tháp	4		Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn			2, 65–71	2016
3	Sự phân hủy chloroaniline bởi vi khuẩn <i>Acinetobacter baumannii</i> GFJ1 trong môi trường nhiễm mặn	1	×	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Đà Nẵng			1(98), 89–92	2016
4	Đánh giá sự hình thành biofilm và khả năng phân hủy chloroaniline bởi biofilm của vi khuẩn <i>Acinetobacter baumannii</i> GFJ1	1	×	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Đà Nẵng			7(104), 81–84	2016
5	Thành phần côn trùng, nhện hại nông sản và thức ăn thủy sản trong kho tại tỉnh Đồng Tháp và Bến Tre	4		Tạp chí Bảo vệ thực vật			5, 30–36	2016
6	Khảo sát sự phân hủy chloroaniline bởi vi khuẩn <i>Acinetobacter baumannii</i> GFJ1	1	×	Tạp chí phát triển KH&CN, ĐH Quốc Gia TP. Hồ Chí Minh			19, 153–159	2016
7	Ảnh hưởng của thuốc diệt cỏ đến số lượng vi khuẩn và thành phần hoá học của đất	3	×	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Đà Nẵng			9(118), 89–93	2017
8	Khảo sát sự phân hủy aniline bởi vi	1	×	Tạp chí phát triển			1(6), 32–39	2017

	Khuẩn <i>Pseudomonas moraviensis</i> AN-5			KH&CN, ĐH Quốc Gia TP. Hồ Chí Minh				
9	Biodegradation of aniline by freely suspended and immobilized <i>Pseudomonas moraviensis</i> AN-5	2	×	Tap Chi Sinh Hoc			3(59), 303–308	2017
10	Degradation of leaves and cellulose by <i>Bacillus subtilis</i> CL3 and <i>Pseudomonas aeruginosa</i> CL5 isolated from left waste dumps in Vietnam	1	×	Tap Chi Sinh Hoc			39(4), 483–489	2017
I2	Bài báo thuộc danh mục ISI/Scopus							
11	Biodegradation of 3–chloroaniline by suspended cells and biofilm of <i>Acinetobacter baumannii</i> GFJ1	1	×	Applied Biological Chemistry	ISI and Scopus; IF= 0.909; Q3.	3	59, 703– 709	2016
12	Degradation of chlorotoluenes by <i>Comamonas testosterone</i> KT5	1	×	Applied Biological Chemistry	ISI and Scopus; IF= 1.362; Q2.	7	60(4): 457–465	2017
I3	Bài báo thuộc danh mục Hội nghị khoa học quốc tế Proceeding							
13	Biodegradation of selected chloroanilines by <i>Acinetobacter baumannii strain</i> GFJ1	2	×	Annual Meeting of the Thai Society for Biotechnology and			275–280	2013

				International Conference				
II	Sau khi được công nhận TS							
III1	Bài báo thuộc danh mục Tạp chí uy tín trong nước							
14	Degradation of 2,4-dichlorophenoxyacetic acid by <i>Pseudomonas fluorescens</i> strain HH	5	×	Academia Journal of Biology (Tạp Chi Sinh Học)			40(3), 65–73	2018
15	Biodegradation of 2,4-dichlorophenoxyacetic acid and 4-chlorophenol in contaminated soils by <i>Pseudomonas fluorescens</i> strain HH	3	×	Academia Journal of Biology (Tạp Chi Sinh Học)			41(3), 67–75	2019
16	Degradation of chlorobenzene and 2-chlorotoluene by immobilized bacteria strains <i>Comamonas testosterone</i> KT5 and <i>Bacillus subtilis</i> DKT	2	×	Tạp Chi Sinh Học			41(4), 131–138	2019
17	Khảo sát sự phân hủy toluene và chlorotoluene bởi vi khuẩn <i>Comamonas testosterone</i> KT5 cố định trong alginate	1	×	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam			62(6), 1–6	2020

18	Effects of environmental conditions on propanil degrading activity of <i>Acinetobacter baumannii</i> DT	3	×	Academia Journal of Biology (Tap Chi Sinh Hoc)			42(3), 111–118	2020
19	Effects of augmentation with <i>Bacillus</i> sp. DT1 on carbonfuran degradation and bacterial community in soil	6	×	Academia Journal of Biology (Tap Chi Sinh Hoc)			44(2), 13–20	2022
II2	Hội nghị khoa học trong nước							
20	Diễn biến số lượng trưởng thành rầy hại hoa xoài <i>Idioscopus nitidulus</i> (Walker) tại Thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	3		Hội nghị côn trùng quốc gia lần thứ 10 (proceeding)			503–507	2020
II3	Bài báo thuộc danh mục ISI/Scopus							
21	Anaerobic degradation of 2,4-dichlorophenoxyacetic acid by <i>Thauera</i> sp. DKT	1	×	Biodegradation	ISI; IF= 2.81, Q1	15	29, 499–510	2018
22	Anaerobic degradation of chloroanilines by <i>Geobacter</i> sp. KT5	2	×	Current Microbiology	ISI; IF= 1.746, Q2	2	76(2), 248–257	2019
23	Degradation of chlorotoluenes and chlorobenzenes by the dual-species biofilm of	2	×	Annals of Microbiology	ISI and Scopus; IF= 1.701; Q3.	13	69, 267–277	2019

	<i>Comamonas testosterone</i> strain KT5 and <i>Bacillus subtilis</i> strain DKT							
24	Biodegradation of acetochlor and 2-methyl-6-ethylaniline by <i>Bacillus subtilis</i> and <i>Pseudomonas fluorescens</i>	2	×	Microbiology	ISI; IF= 1.2; Q3.	1	88(6), 729–738	2019
25	Degradation of p-chlorocresol by facultative <i>Thauera</i> sp. strain DO	2	×	3 Biotech	ISI; IF= 2.45; Q2.	2	10: 46	2020
26	Biodegradation of propanil by <i>Acinetobacter baumannii</i> DT in a biofilm-batch reactor and effects of butachlor on the degradation process	6	×	FEMS Microbiology Letters	ISI and Scopus; IF= 2.742; Q2.	1	367(2), fnaa005	2020
27	Degradation of butachlor and propanil by <i>Pseudomonas</i> sp. strain But2 and <i>Acinetobacter baumannii</i> strain DT	5	×	FEMS Microbiology Letters	ISI and Scopus; IF= 2.742; Q2	3	367(18), fnaa151	2020
28	Application of <i>Methylopila</i> sp. DKT for Bensulfuron-methyl degradation and peanut growth promotion	2	×	Current Microbiology	ISI; IF= 2.188, Q3	3	77(8), 1466– 1475	2020

29	Anaerobic degradation of propanil in soil and sediment using mixed bacterial culture	2	×	Current Microbiology	ISI; IF= 2.29, Q3	1	78(4), 1499– 1508	2021
30	Treatment of wastewater from intensive striped catfish farming using <i>Hymenachne acutigluma</i> in batch surface-constructed wetland	3	×	Environment Protection Engineering	ISI; IF= 0.977, Q4		47, 29– 40	2021
31	Anaerobic degradation of endosulfans by a mixed culture of <i>Pseudomonas</i> sp. and <i>Staphylococcus</i> sp.	3	×	Applied Biochemistry and Microbiology	ISI and Scopus; IF= 0.886; Q4		57, 327– 334	2021
32	Enhanced anaerobic degradation of thiobencarb using a horizontal-flow anaerobic immobilized biomass bioreactor	2	×	FEMS Microbiology Letters	ISI and Scopus; IF= 2.52; Q3.		368, fnac001	2021
33	Degradation of diuron by a bacterial mixture and shifts in the bacterial community during bioremediation of contaminated soil	5	×	Current Microbiology	ISI; IF= 2.29, Q3	1	79(1)	2021

34	Enhancement of carbofuran degradation by immobilized <i>Bacillus</i> sp. strain DT1	1	×	Environmental Engineering Research	ISI and Scopus; IF= 3.87; Q2	1	27(4), 210158	2022
35	Composition of bacterial community and isolation of bacteria responsible for diuron degradation in sediment and soil under anaerobic condition	2	×	Archives of Microbiology	ISI; IF= 2.552; Q3		204, 418	2022

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS: 15

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	Không						

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
	Không				

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
	Không				

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KH-CN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Xây dựng và phát triển Chương trình đào tạo đại học hệ chính quy giai đoạn 2015-2019 (cập nhật, bổ sung)	Tham gia	Quyết định về việc ban hành Bản mô tả chương trình đào tạo Khoa học Môi trường, hệ đại học	Đại học Đồng Tháp	1985a/QĐ-ĐHĐT	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS: không

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): không

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): không

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): không

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS):

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH: bài báo số thứ tự 26:

Biodegradation of propanil by *Acinetobacter baumannii* DT in a biofilm-batch reactor and effects of butachlor on the degradation process. FEMS Microbiology Letters, 2020, 367(2): fnaa005.

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu: không

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: không

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: không

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: không


d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS): không

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Ứng viên cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai ứng viên xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đồng Tháp, ngày 27 tháng 6 năm 2022

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Hà Danh Đức